

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HN&GD-ST

Ngày 21-4-2025

V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số: 17/2025/TB-TA/DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xét xử vắng mặt.

Bị đơn: **Anh Hoàng Văn B**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng – Có đơn xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Phạm Văn M**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-02-2025 (nộp đơn tại Tòa án vào ngày 13-02-2025), đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 26-05-2012, chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn M đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể cùng nhau xây dựng gia đình nên ngày 10-7-2024,

chị N đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 59/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, chị N và anh M ly hôn. Tuy nhiên, từ năm 2017 chị N đã không còn sống chung với anh M và từ năm 2023 chị N có sống chung như vợ chồng với anh Hoàng Văn B, có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 23-01-2024. Chị N đã thực hiện giám định ADN có kết quả cháu N1 là con ruột của anh B nhưng được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị N và anh M nên chị N không làm được giấy khai sinh cho cháu N1. Vì vậy, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh B là cha ruột của cháu N1.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Anh B thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của chị N, anh B đề nghị Tòa án xác định anh B là cha ruột của cháu N1.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Cháu N1 không phải là con ruột của anh M và không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xác định anh Hoàng Văn B là cha ruột của cháu Hoàng Ngọc Tuệ N1; các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Hoàng Văn B là cha ruột của cháu Hoàng Ngọc Tuệ N1 nên xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp xác định cha cho con*” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Theo văn bản thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn đã lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết nên Tòa

án nhân dân huyện Đắc Song thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa giải quyết vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 10-7-2024, chị Nguyễn Thị N đã nộp đơn ly hôn anh Phạm Văn M tại Tòa án nhân dân huyện Đắc Song và tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 59/2024/HNGĐ-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, chị N và anh M ly hôn. Tuy nhiên, từ năm 2017 chị N đã không còn sống chung với anh M và từ năm 2023 chị N có sống chung như vợ chồng với anh Hoàng Văn B. Trong quá trình chung sống, chị N có thai và ngày 23-01-2024 sinh 01 con dự định đặt tên là Hoàng Ngọc Tuệ N1 (theo giấy chứng sinh số 000478, quyền số 05/2024 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Hải Phòng). Tuy nhiên, do thời điểm sinh con thì chị N và anh M vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân nên chị N không thể làm giấy khai sinh cho cháu N1 mà đăng ký tên cha là anh B. Trong quá trình tố tụng, chị N và anh B đều thừa nhận cháu N1 là con ruột của anh B, anh M có lời khai xác định cháu N1 không phải con ruột của anh M. Đồng thời, căn cứ Phiếu xác nhận kết quả ADN ngày 23-10-2024 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận “*Mẫu ADN ký hiệu Hoàng Văn B và mẫu AND ký hiệu Hoàng Ngọc Tuệ N1 CỐ quan hệ huyết thống Cha-Con, với tần suất 99.99999999996%*”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ quy định tại Điều 89 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng là cha ruột của cháu Hoàng Ngọc Tuệ N1 (tên dự định đặt), sinh ngày 23-01-2024.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N đủ điều kiện nên được miễn chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N: Xác định anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng là cha ruột của cháu Hoàng Ngọc Tuệ N1 (tên dự định đặt), sinh ngày 23-01-2024 (theo giấy chứng sinh số 000478, quyền số 05/2024 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Hải Phòng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho cháu Hoàng Ngọc Tuệ N1 (tên dự định đặt), sinh ngày 23-01-2024 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N được miễn chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; trả lại cho chị Nguyễn Thị N 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0004522 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắc Song;
- Chi cục THADS huyện Đắc Song;
- UBND xã H, huyện S;
- UBND phường A, quận D, tp. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Diễm My